BỘ Y TẾ --------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: /2018/TT-BYT ***DỰ THẢO***	*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI GIÁ, NIÊM YẾT GIÁ, CÔNG KHAI GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2017/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện kê khai giá, niêm yết giá, công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn về kê khai giá, niêm yết giá, công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Đối tượng áp dụng là các cơ sở thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi tắt là kê khai giá) là việc đơn vị cung ứng dịch vụ thuộc diện kê khai giá thực hiện kê khai giá bằng việc gửi văn bản thông báo mức giá đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện mức giá tự quy định, điều chỉnh giá. Trường hợp kê khai giảm giá thì đơn vị được thực hiện mức giá ngay, đồng thời gửi văn bản thông báo mức giá giảm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Mức giá kê khai bao gồm giá bán lẻ và giá bán theo hợp đồng cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân (nếu có).

Điều 3. Thực hiện kê khai giá

1. Danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh kê khai giá

a) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

b) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp do đơn vị sự nghiệp công vay vốn để đầu tư, hợp tác đầu tư theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế.

c) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

d) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

2. Đối tượng thực hiện kê khai giá

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chi nhánh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có tên trong danh sách các đơn vị thực hiện kê khai giá do Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo.

b) Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Y tế tham mưu cho Bộ Y tế thông báo danh sách các đơn vị thực hiện kê khai giá tại Bộ Y tế gồm: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế, các bệnh viện hạng Đặc biệt, hạng I thuộc bộ, ngành quản lý; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

c) Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo danh sách các đơn vị thực hiện kê khai giá trên địa bàn địa phương ngoài danh sách các đơn vị thực hiện kê khai giá tại Bộ Y tế.

d) Danh sách đơn vị thực hiện kê khai giá; địa chỉ email, số điện thoại, số fax của cơ quan được phân công tiếp nhận kê khai giá được đăng tải công khai trên trang điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về y tế theo phân cấp quy định tại Thông tư này.

đ) Danh sách các đơn vị thực hiện kê khai giá được rà soát, điều chỉnh định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hàng năm hoặc trong trường hợp cần thiết.

3. Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá

a) Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch Tài chính) tiếp nhận văn bản kê khai giá của các đơn vị thực hiện kê khai giá tại Bộ Y tế.

b) Sở Y tế nhận văn bản kê khai giá của các đơn vị thực hiện kê khai giá tại địa phương. Trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tiếp nhận văn bản kê khai giá của của một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc quận, huyện quản lý.

4. Nội dung kê khai giá

a) Văn bản thông báo giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp đơn vị có chính sách giảm giá, khuyến mại, chiết khấu đối với khách hàng hoặc nhóm đối tượng khách hàng thì ghi rõ trong văn bản kê khai giá.

b) Trường hợp cộng dồn các lần điều chỉnh tăng, giảm giá liên tục có mức tăng trong phạm vi 5 % so với mức giá đã kê khai liền kề trước đó thì thực hiện kê khai giá theo mẫu văn bản thông báo giá quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Cách thức thực hiện kê khai giá,

Đơn vị thực hiện kê khai giá bằng việc lập văn bản kê khai giá theo mẫu và đến cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá theo một trong các hình thức sau:

a) Gửi trực tiếp 02 bản tại Văn phòng cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá.

b) Gửi qua đường công văn 02 bản đến cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá.

c) Gửi qua thư điện tử bản scan hoặc gửi qua fax văn bản kê khai giá, đồng thời gửi qua đường công văn 02 văn bản kê khai giá đến cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá.

6. Quy trình tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá

Cán bộ tiếp nhận văn bản kê khai giá kiểm tra về thành phần, số lượng văn bản. Trường hợp văn bản kê khai giá có đủ thành phần, số lượng theo quy định, cán bộ tiếp nhận văn bản thực hiện đóng dấu công văn đến có ghi ngày tháng năm tiếp nhận vào văn bản và trả ngay 01 bản văn bản cho tổ chức, cá nhân đến nộp trực tiếp hoặc chuyển ngay theo đường bưu điện 01 văn bản cho tổ chức, cá nhân đã gửi văn bản theo đường công văn, fax hoặc thư điện tử; đồng thời, tiếp nhận một bản văn bản để tổ chức rà soát văn bản kê khai giá theo quy định. Trường hợp văn bản kê khai giá không đủ thành phần, số lượng theo quy định, cán bộ tiếp nhận văn bản ghi rõ lý do trả lại, các nội dung cần bổ sung và trả ngay văn bản cho tổ chức, cá nhân đến nộp trực tiếp; hoặc tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá thông báo bằng văn bản gửi qua đường công văn hoặc fax hoặc thư điện tử yêu cầu đơn vị thực hiện kê khai giá nộp bổ sung thành phần, số lượng văn bản.

Sau khi nhận đủ thành phần, số lượng văn bản kê khai giá, cơ quan tiếp nhận tổ chức rà soát văn bản kê khai giá bao gồm rà soát về ngày thực hiện mức giá kê khai, bảng kê khai mức giá, phần giải trình lý do điều chỉnh giá. Trường hợp văn bản kê khai giá có nội dung cần làm rõ, cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá có văn bản yêu cầu đơn vị thực hiện kê khai giá báo cáo về sự phù hợp của mức giá kê khai với yếu tố hình thành giá để phục vụ công tác quản lý giá, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Niêm yết giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Niêm yết giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là việc đơn vị thông báo công khai bằng các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho người bệnh, thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của người bệnh về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bằng Đồng Việt Nam tại nơi đón tiếp, khu vực điều trị, thực hiện kỹ thuật, nơi thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đơn vị phải thực hiện ít nhất một trong các cách niêm yết giá sau:

a) In trên giấy, đóng quyển đặt, hoặc treo tại khu vực niêm yết giá.

b) In trên bảng khổ lớn, treo tại khu vực niêm yết giá.

Khuyến khích đơn vị sử dụng thêm các hình thức niêm yết giá khác phù hợp ngoài việc niêm yết theo các cách thức trên.

2. Đơn vị phải niêm yết đầy đủ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do đơn cung ứng dịch vụ gắn với đơn vị tính và ghi chú rõ phần chi phí thuốc, vật tư y tế ... chưa tính vào giá dịch vụ (nếu có).

3. Trường hợp đơn vị tổ chức khám bệnh, chữa bệnh lưu động thì niêm yết giá các kỹ thuật dịch vụ thực hiện lưu động tại nơi thực hiện dịch vụ.

4. Các đơn vị không được thu cao hơn giá niêm yết.

Điều 5. Công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Bộ Y tế công khai trên trang điện tử của Bộ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tính đủ chi phí và có tích lũy; chủ trương, chính sách, biện pháp quản lý, điều hành, quy định của pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

2. Sở Y tế công khai trên trang điện tử của Sở giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc địa phương quản lý; chủ trương, chính sách, biện pháp quản lý, điều hành, quy định của pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại địa phương.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (không phải dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu) thực hiện tại đơn vị. Hình thức công khai giá trên trang điện tử của đơn vị hoặc hình thức khác phù hợp.

Khuyến khích đơn vị công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế, Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

2. Các đơn vị không chấp hành việc kê khai giá, niêm yết giá, công khai giá hoặc có hành vi vi phạm quy định kê khai giá, niêm yết giá, công khai giá, thu không đúng quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2018.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Lê Tuấn

Nơi nhận :
- Thủ tướng Chính phủ,
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Uỷ ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;

- Sở Y tế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTC(02), PC(02).

Phụ lục số 1: MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BYT ngày / /2018 của Bộ Y tế)

Tên đơn vị thực hiện kê khai giá	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ...../.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*
V/v kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	

Kính gửi: ....*(tên cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá....)*

Thực hiện Thông tư số /2018/TT-BYT ngày / /2018 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện kê khai giá, niêm yết giá, công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

... *(tên đơn vị kê khai giá)* gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày ..../.... / .....

... *(tên đơn vị kê khai giá)* xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu:	

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:.....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Số fax:.....

Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá của cơ quan tiếp nhận

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị thực hiện kê khai giá	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm .....

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Phần ghi chú chưa bao gồm thuốc, vật tư...(nếu có)	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú
I	Mức giá bán lẻ							
	.....							
II	Giá theo hợp đồng cung ứng cho tổ chức, cá nhân							

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá.

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng (nếu có).

4. Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày ..../.... / .....

Ghi chú:

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.

Phụ lục số 2: MẪU THÔNG BÁO MỨC GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BYT ngày / /2018 của Bộ Y tế)

Tên đơn vị thực hiện kê khai giá	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ...../.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*
V/v thông báo mức giá điều chỉnh trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai liền kề trước đó	

Kính gửi: ....*(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá....)*

Thực hiện Thông tư số /2018/TT-BYT ngày / /2018 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện kê khai giá, niêm yết giá, công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

... *(tên đơn vị kê khai giá)* thông báo mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai liền kề trước đó (Bảng thông báo mức giá đính kèm).

Mức giá này thực hiện từ ngày ..../.... / .....

... *(tên đơn vị kê khai giá)* xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã thông báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:.....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai giá:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Số fax:.....

Ghi nhận ngày nộp Thông báo mức giá
của cơ quan tiếp nhận
(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Thông báo mức giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm .....

BẢNG THÔNG BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Thông báo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Phần ghi chú chưa bao gồm thuốc, vật tư...(nếu có)	Mức giá kê khai liền kề trước	Mức giá thông báo	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú
I	Mức giá bán lẻ							
	.....							

II	Giá theo hợp đồng cung ứng cho tổ chức, cá nhân							

2. Mức giá thông báo này thực hiện từ ngày ..../.... / .....

Ghi chú: Mức giá thông báo là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có).